TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Triệu Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã QT, huyện AL, thành phố HP; hiện trú tại: Thôn D, xã LT, huyện VY, Tỉnh YB và anh Trần Văn T; trú tại: Thôn Đ, xã QT, huyện AL, thành phố HP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện AL, thành phố HP. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Thôn Đ, xã QT, huyện AL, thành phố HP. Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, đến năm 2014 mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2015, hai bên không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện AL, thành phố HP công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần

Việt T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011; Trần Tuấn T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2014. Khi ly hôn chị T và anh T thoả thuận chị T nuôi con Trần Việt T; anh T nuôi con Trần Tuấn T đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T thỏa thuận chị Triệu Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T ngày 27 tháng 6 năm 2019 đã thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con. Việc thỏa thuận của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị T nuôi con Trần Việt T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011; giao cho anh Trần Văn T nuôi con Trần Tuấn T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2014 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Triệu Thị T và anh Trần Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Số tiền này chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017271 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Triệu Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn